

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: NLQ4 Tâm

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/8/1999 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Tổ 34, phường N, quận C, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Đặng Ngọc T1 và con bà Nguyễn Thị B;

Tiền án: Ngày 30.11.2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Ngày 30.11.2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (ngày 16/7/2018 đã chấp hành xong).

Nhân thân: Ngày 08.8.2014 bị Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Ném đá vào người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 17/12/2019, tạm giam ngày 20/12/2019. Có mặt.

2. Nguyễn Huỳnh Anh Đ, sinh ngày 19/11/2001 tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện V, Tp. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hùng K và con bà Bùi Thị T2;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 61/2019/HS-ST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ:* Ông Nguyễn Thành Đá – Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị hại:* NBH1, sinh năm 1982 và NBH2, sinh năm 1983; cùng trú tại: Thôn Tr, xã L, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ NLQ1, sinh năm 1975 và NLQ2, sinh năm 1978; cùng trú tại: Thôn P, xã S, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

+ NLQ3, sinh năm 1987; trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

+ NLQ4, sinh năm 1973; trú tại: đường N, quận H, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2019, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K9-0327 chở Nguyễn Huỳnh Anh Đ đi tìm kiếm sở hữ của người dân để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến thôn Trung Sơn thuộc xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì thấy kho chứa của vợ chồng NBH2 và NBH1 cửa mở, không có người nên T dựng xe đi bộ vào bên trong còn Đ đứng ở ngoài. T vào trong kho lấy 01 cái lờ xếp để trong 01 cái bao và 01 sợi dây điện ra ngoài để cạnh xe máy rồi tiếp tục vào trong tìm kiếm tài sản giá trị để trộm cắp thì nghe tiếng xe máy chạy vào nên bỏ ra ngoài kho thì gặp anh Nguyễn Văn C. Giữa Đ, T và anh C có lời qua tiếng lại rồi cả 2 bỏ chạy để lại 01 cái lờ xếp, 01 sợi dây điện vừa trộm cắp được và 01 xe mô tô BKS 43K9-0327. Sau đó anh C điện báo lực lượng công an xã Hòa Liên cùng bắt giữ Đ và T ở khu vực thôn Trung Sơn.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ còn khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 03/10/2019, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 43K9-0327 chở Nguyễn Huỳnh Anh Đ ngang qua nhà kho của vợ chồng NBH2 và NBH1 thấy bỏ hoang nên rủ nhau trộm cắp tài sản. Cả hai dựng xe ở phía ngoài rồi đi vào trong, khi thấy cửa đóng, T xô cửa để vào nhưng không được nên Đ luồn tay xuống dưới cánh cửa khiêng lên làm cánh cửa bung khỏi bản lề. Sau khi mở được cửa, Đ ở

ngoài canh còn T đi vào bên trong khiêng 01 máy bơm nước chạy bằng xăng ra để ở cửa kho rồi nói với Đ khiêng ra để ở ngoài xe, T tiếp tục vào lấy 01 máy bơm nước chạy bằng điện mang ra. Sau đó T để 01 máy bơm nước chạy bằng điện ở bậc ga phía trước của xe rồi điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau giữ 01 máy bơm nước chạy bằng xăng đến tiệm phế liệu “N” trên đường Nguyễn Tất Thành bán với giá 350.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/HĐĐG ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa Vang đã xác định: 01 máy bơm nước chạy bằng điện loại 1,5 KW có trị giá 375.000đ; 01 máy bơm nước chạy bằng xăng, nhãn hiệu Honda trị giá 2.250.000đ; 01 cái lờ xếp bằng lưới trị giá 100.000đ; 01 sợi dây cáp điện, dài 08 mét, màu đen lõi bằng thép, không rõ loại nên không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 2.725.000đ.

* Tang vật tạm giữ.

01 xe mô tô hiệu WANA màu xanh, BKS 43K9-0327.

01 điện thoại di động hiệu VERTU màu đỏ, số IMEI: 356668282837772, 356668282837784.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 810.000đ.

01 cái lờ xếp, 01 sợi cáp dây điện dài 08 mét, màu đen lõi bằng thép (Đã trả lại cho chủ sở hữu)

* Về dân sự: Vợ chồng NBH2 và NBH1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án đã tuyên đối với bị cáo Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo

không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ thống nhất với Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ. Ngoài ra Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì giá trị tài sản trộm cắp chỉ là 2.725.000đ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xét xử và quyết định hình phạt cho bị cáo Đ mức án bằng với mức khởi kiện của khung hình phạt quy định.

Bị hại NBH2 và NBH1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra NBH2 và NBH1 có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào các ngày 03/10/2019 và ngày 12/10/2019, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà kho của vợ chồng NBH2 và NBH1 tại thôn Trung Sơn, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 máy bơm nước chạy bằng điện loại 1,5 KW có trị giá 375.000đ; 01 máy bơm nước chạy bằng xăng, nhãn hiệu Honda trị giá 2.250.000đ; 01 cái lờ xếp bằng lưới trị giá 100.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 2.725.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với lần trộm cắp ngày 12/10/2019, tài sản bị chiếm đoạt là 01 cái lư xếp bằng lưới có trị giá 100.000đ, tuy nhiên Nguyễn Ngọc T là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần phạm tội này. Do vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự thú khai báo ra hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội; các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật do đó cần thiết xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo T có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo T nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ là phù hợp. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, nay lại bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án đã tuyên đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại NBH2 và NBH1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ. Tuy nhiên, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Vang thì giá trị các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.725.000đ. Do vậy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 2.725.000đ cho bị hại là phù hợp. Xét vai trò của các bị cáo là

ngang nhau do đó chia phần mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại NBH2 và NBH1 số tiền là 1.362.500đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu đỏ, số IMEI: 356668282837772, 356668282837784; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 810.000đ là tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu WANA màu xanh, BKS 43K9-0327 Nguyễn Ngọc T khai nhận mua lại từ người khác. Qua xác minh, người đứng tên chủ sở hữu là NLQ4; vào năm 2005 NLQ4 đã cho lại người bà con bên chồng tên là Nguyễn Thị Thu Tr nhưng hiện nay không biết bà Tr ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang tiếp tục tạm giữ xe mô tô để điều tra, xác minh, xử lý sau là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ .

[9] Đối với NLQ3 có hành vi mua tài sản gồm 01 máy bơm nước chạy bằng điện loại 1,5 KW và 01 máy bơm nước chạy bằng xăng, nhãn hiệu Honda của các bị cáo nhưng NLQ3 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang không xử lý là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với việc vợ chồng NBH2 và NBH1 khai nhận còn bị mất các tài sản khác gồm 01 máy bơm nước hỏa tiễn chạy bằng điện loại 2,5 Kw và 01 bình đun nước siêu tốc hiệu Sunhouse nhưng các bị cáo T và Đ không thừa nhận đã trộm cắp nên chưa có cơ sở để kết luận do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 17/12/2019.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Huỳnh Anh Đ 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án sơ thẩm hôm nay với 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tổng hợp hình phạt chung buộc Nguyễn Huỳnh Anh Đ phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Huỳnh Anh Đ phải liên đới bồi thường cho NBH2 và NBH1 số tiền 2.725.000đ (*Hai triệu bảy trăm hai lăm nghìn đồng*). Chia phần:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền 1.362.500đ (*Một triệu ba trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng*).

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ bồi thường số tiền 1.362.500đ (*Một triệu ba trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu VERTU màu đỏ, số IMEI: 356668282837772, 356668282837784; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 810.000đ của bị cáo Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2020).

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn